

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bàn Thị Thanh

Bà Nguyễn Thị Ngân

Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Ma Thị X, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1978 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn 6, xã B, huyện B, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Thế C (đã chết) và bà Nông Thị B (đã chết); có chồng là Lê Trung D; con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05/03/2020 đến nay, có mặt.

2. Đặng Văn B, sinh ngày: 14/11/1994 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N và bà Hoàng Thị L; có vợ Mùi Thị T (đã ly hôn); con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05/03/2020 đến nay, có mặt.

3. Ma Trần V, sinh ngày 07/6/1988 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thanh B (đã chết) và bà Ma Thị L; có vợ Điều Thị N (đã ly hôn); con: có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 07/03/2020 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Ma Văn V, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Chị Vương Thị T, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Ma Đức H, sinh năm 1989, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1985, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 05/3/2020 Tổ công tác điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực cầu S thuộc thôn K, xã Đ, huyện T phát hiện Đặng Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 061.58 chở Ma Bảo T có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ trên tay Ma Bảo T 01 (một) gói chất bột màu trắng dạng cục được gói bằng giấy bạc màu vàng. Đặng Văn B khai nhận gói chất bột màu trắng thu giữ trên tay Ma Bảo T là chất ma túy Heroine do Ma Thị X đưa cho để đem đi bán cho một đối tượng (Không biết họ, tên, tuổi và địa

chị) với giá 500.000 đồng. Căn cứ lời khai Đặng Văn B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ma Thị X, phát hiện thu giữ 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa 06 (sáu) gói chất bột màu trắng dạng cục; 14 (mười bốn) túi nilon màu trắng có diện 5cm x 8cm và tam giữ 180.000 đồng; 01 (một) căn cước công dân mang tên Ma Thị X; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đen đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim có số thuê bao 0334026163; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đỏ đã qua sử dụng, kèm theo 01 (một) sim có số thuê bao 0339073865.

Tại bản kết luận số 105/KL - PC09 ngày 07/3/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận 01 (một) gói chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Văn B, gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,168 (*không phải một trăm sáu mươi tám*) gam, đã trừ bì; 06 (sáu) gói chất bột màu trắng thu giữ của Ma Thị X, gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,578 (*không phải năm trăm bảy mươi tám*) gam đã trừ bì.

Kết quả điều tra đã xác định được: Tháng 01/2020 Ma Thị X và Đặng Văn B đến ở nhờ nhà Ma Thị O (là chị gái thứ 3) tại thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Đến ngày 11, 12/02/2020 Ma Thị X đến quán bán nước của chị gái tên Ma Thị N (là chị gái thứ 2) của Ma Thị X cùng trú tại xã Đ, huyện T thì gặp một nam thanh niên (không biết họ tên và địa chỉ) khoảng 30 đến 35 tuổi gọi Ma Thị X ra ngoài nói chuyện, bàn bạc về việc giúp người thanh niên này bán ma túy, với tiền công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày, tùy thuộc vào số lượng ma túy mà Ma Thị X bán được, giá bán mỗi gói ma túy từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, nhưng Ma Thị X chưa đồng ý. Đến ngày 22/02/2020 Ma Thị X đồng ý giúp người thanh niên bán ma túy, đồng thời thỏa thuận về cách thức giao, nhận ma túy và tiền bán ma túy là: Người thanh niên này sẽ đem ma túy đến cất giấu ở gốc rau lang trong vườn (cạnh nơi ở của Ma Thị X), sau đó Ma Thị X lấy ma túy đem bán, số tiền bán được ma túy Ma Thị X đem đến vị trí gốc rau lang để người thanh niên tự đến lấy.

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/02/2020 đến ngày 05/3/2020 Ma Thị X đã nhận tổng số 14 (mười bốn) gói chất ma túy Heroine với người thanh niên nêu trên và đã bán được 07 (bảy) gói, thu được tổng số tiền 3.500.000 đồng, cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/02/2020 Ma Thị X nhận ma túy và đưa cho Đặng Văn B đem đến khu vực Trung tâm Y tế huyện T bán cho người thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ), được 500.000 đồng

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/3/2020 Ma Thị X bán cho đối tượng tên là Đ 01 gói ma túy tại cổng làng N, xã Đ được 500.000 đồng.

Sau khi bán được 02 gói ma túy, Ma Thị X đã tự lấy 300.000 đồng tiền công, số tiền còn lại Ma Thị X để vào vị trí gốc rau lang cho người thanh niên cung cấp ma túy đến lấy.

Khoảng 10 giờ ngày 03/3/2020 Ma Thị X đưa cho Đặng Văn B 01 gói ma túy đến thôn K, xã Đ, huyện T bán cho người thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ), được 500.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 03/3/2020 Ma Thị X đưa cho Ma Trần V 01 gói ma túy bán cho Ma Đức H được 500.000 đồng tại cầu S, xã Đ.

Khoảng 16 giờ cùng ngày 04/3/2020 Ma Thị X đưa 01 gói ma túy cho Đặng Văn B đem đến cầu S, xã Đ, huyện T bán cho người thanh niên được 500.000 đồng.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/3/2020 Ma Thị X đã đưa 01 gói ma túy cho Ma Trần V đem đến khu vực gốc tre cuối làng N, xã Đ, huyện T bán cho Ma Đức H và nhận lấy 500.000 đồng.

Khoảng 09 giờ cùng ngày 05/3/2020 Ma Thị X đem 01 gói ma túy đến cổng làng N, xã Đ bán cho đối tượng tên Đ, được 500.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 05/3/2020 Ma Thị X đưa 01 gói ma túy cho Đặng Văn B đem đến cầu S, xã Đ để bán cho đối tượng tên Đ, khi đi B cho cháu Ma Bảo T đi cùng và cầm gói ma túy, nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cáo trạng số 44/CT-VKSTĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Ma Thị X, Đặng Văn B, Ma Trần V về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên. Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251; Điều 17 Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự với tất

cả các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ma Thị X, Đặng Văn B, Ma Trần V phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Ma Thị X từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử phạt các bị cáo Đặng Văn B, Ma Trần V mỗi bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bì thư bên trong có chứa chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,168 gam, đã trừ bì, 01 bì thư bên trong chứa chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,578 gam, 14 (Mười bốn) vỏ túi nilon. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số thuê bao 0334026163; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có số thuê bao 0339073865. Trả cho bị cáo Ma Thị X thẻ căn cước công dân và giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Ma Thị X và số tiền 180.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả cho Đặng Văn B chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh có số thuê bao 0369251623 và 6.700.000 đồng và 39 nhân dân tệ (tiền Trung Quốc); trả cho Vương Thị T 01 giấy phép lái xe mang tên Vương Thị T; trả cho Ma Văn V 01 giấy đăng ký, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1-061.58 và 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Ma Văn V.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận tội danh của mình như cáo trạng đã nêu.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những người vắng mặt tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận thấy tại phiên tòa ngày hôm nay những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Ma Văn V và chị Vương Thị T và những người làm chứng là anh Ma Đức H, anh Hoàng Văn B vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng những người nêu trên đã có bản tự khai, biên bản lấy lời khai được lưu trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do đó có căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/02/2020 đến 05/3/2020 bị cáo Ma Thị X đã nhận 14 gói ma túy Heroine với một nam thanh niên (không biết họ tên, tuổi và địa chỉ) rồi cùng các đồng phạm Đặng Văn B và Ma Trần V đem bán cho nhiều đối tượng nghiện trên địa bàn huyện T, giá bán mỗi gói ma túy là 500.000 đồng/01 gói. Như vậy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Ma Thị X, Đặng Văn B và Ma Trần V đã phạm tội: Mua bán trái phép các chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng nguy cơ các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp, giết người, mại dâm...; ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc; làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội; tăng chi phí ngân sách Nhà nước cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy đem lại. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét vai trò của từng bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[5] Vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều giữ vai trò cùng tham gia và là người thực hành. Ma Thị X là

người giữ vai trò chính còn Đặng Văn B và Ma Trần V giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có lần nào vi phạm pháp luật, chưa có tiền án, chưa có tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, quy định của địa phương và nơi cư trú.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa ngày hôm nay và trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đặng Văn B thuộc gia đình hộ cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản riêng, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để trừng trị bị cáo và răn đe những trường hợp có ý định phạm tội tương tự đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo tập chung thì bị cáo mới nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[11] Đối với đối tượng cung cấp ma túy cho Ma Thị X để bán và đối với đối tượng tên Đạt do không biết họ tên, tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[12] Đối với Ma Đức H là người mua ma túy với bị cáo Ma Thị X và Ma Trần V với mục đích sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết. Do vậy Công an huyện T đã quyết định xử lý hành chính, bằng hình thức cảnh cáo.

[13] Xét hành vi đưa gói ma túy cho cháu Ma Bảo T của Đặng Văn B ngày 05/3/2020. Trong quá trình điều tra Ma Thị X không thừa nhận việc này và Đặng Văn B khai nhận việc cho Ma Bảo T đi cùng với mục đích là đưa đi chơi, ngoài ra không nhằm mục đích nào khác, không nhằm mục đích để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy chưa đủ căn cứ áp dụng tình tiết định khung tăng nặng

trách nhiệm hình sự đối với Ma Thị X và Đặng Văn B, theo quy định điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[14] Đối với vật chứng, đồ vật, tài sản đã thu giữ, tạm giữ trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với 02 bì thư bên trong có chứa chất ma túy Heroine và 14 vỏ túi nilon là vật cầm lưu hành không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số thuê bao 0334026163; và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có số thuê bao 0339073865 thu giữ của Ma Thị X được sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với thẻ căn cước công dân và giấy phép lái xe mô tô và số tiền 180.000 đồng thu giữ của Ma Thị X và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh có số thuê bao 0369251623, 6.700.000 đồng, 39 nhân dân tệ (tiền Trung Quốc), 01 giấy phép lái xe mang tên Vương Thị T; giấy đăng ký, xe mô tô biển kiểm soát 12T1-061.58 và 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Ma Văn V không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho chủ sở hữu.

[15] Đối với số tiền bán ma túy mà Ma Thị X có được đã tiêu sài cá nhân hết là số tiền thu lợi bất chính do vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[16] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 58 Bộ luật Hình sự với tất cả các bị cáo; Áp dụng thêm khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 với bị cáo Đặng Văn B.

Căn cứ điểm a, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ma Thị X, Đặng Văn B, Ma Trần V phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt Ma Thị X 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/03/2020.

2.2. Xử phạt Đặng Văn B 07 (bảy) năm tù tính từ ngày 05/03/2020.

2.3. Xử phạt Ma Trần V 07 (bảy) năm tù tính từ ngày 07/03/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư bên trong có chứa chất ma túy Heroine, khối lượng 0,168 gam, 01 bì thư bên trong chứa chất ma túy Heroine khối lượng 0,578 gam và 14 (Mười bốn) vỏ túi nilon.

3.2 Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số thuê bao 0334026163; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có số thuê bao 0339073865.

3.3 Trả cho chủ sở hữu:

3.3.1. Trả cho Ma Thị X 01 thẻ căn cước công dân và giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Ma Thị X và số tiền 180.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.3.2. Trả cho Đặng Văn B chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh có số thuê bao 0369251623 và 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) và 39 (ba mươi chín) nhân dân tệ.

3.3.3. Trả cho Vương Thị T 01 giấy phép lái xe mang tên Vương Thị T.

3.3.4. Trả cho Ma Văn V 01 giấy đăng ký, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1-061.58 và 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Ma Văn V.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 12/8/2020).

4. Biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Ma Thị X số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước .

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện T;
- CQ Điều tra CA huyện T;
- CQ THAHS huyện T;
- Chi cục THA DS huyện T;
- Bị cáo ;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình